TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987;

+ Chị **Trương Thị S**, sinh năm 1993.

Cùng trú: Thôn PT, xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 13/3/2015. Quá trình sống chung, giữa anh T và chị S xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh, chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S xác định anh, chị có 01 con chung là Nguyễn Tuệ Nh, sinh ngày 15/4/2015, hiện con chung do chị S đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S

tự nguyện thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Tuệ Nh cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Xét thấy việc anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S xác định đều không có.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 13/3/2015 do Ủy ban nhân dân xã Bình Hải, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này (ngày 18/11/2022).

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuệ Nh, sinh ngày 15/4/2015 (hiện chị S đang nuôi dưỡng) cho chị Trương Thị S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đều không có.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S cùng chịu nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Nguyễn Văn T và chị Trương Thị S đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003345 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tương